TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Văn Toàn

Ông Vi Văn Thuy

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vàng A V (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1994 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A D và bà: Lỳ Thị D (đã chết); Có vợ là Mùa Thị S và có 02 người con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lý A Chía; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Chị Vàng Thị D; Sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Sùng A C; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023 Vàng A V đi bộ một mình từ nhà ở bản N, xã M, huyện M lên bản Mường Nhé 2, xã Mường Nhé chơi, khoảng 11 giờ cùng ngày V đi đến nhà chị Vàng Thị D thuộc bản M, xã M, V nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc BKS: 27AS-000.05 đang dựng ở hiện nhà chị D, V quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền. V đi bộ lại gần chiếc xe mô tô thì thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, V dùng tay vặn chìa khóa, nổ máy rồi điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 4H rồi điều khiển xe hướng về xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Khi V điều khiển xe đến bản Mường Toong 1, xã Mường Toong thì đi vào quán sửa chữa xe máy của anh Sùng A C, V hỏi bán xe mô tô cho anh C, V nói là xe của V đã bị rơi mất giấy tờ, do xe không có giấy tờ nên anh C đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng, sau khi bán xong xe V đi bộ về nhà. Đến ngày 05/10/2023 chị Vàng Thị D phát hiện gia đình bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu MOTORTHAI, BKS 27AS-000.05 nên đã trình báo đến Công an xã Mường Nhé để xác minh làm rõ, ngày 08/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé mời Vàng A V ra làm việc, V đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Vàng Thị D.

Ngày 10/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 18, ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, kết luận giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc, BKS 27AS-000.05, có giá là 11.000.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc, BKS 27AS-000.05. Quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu xe là chị Vàng Thị D, nên ngày 30/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 bằng hình thức, trả lại cho bị hại chị Vàng Thị D.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSMN ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Vàng A Vang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A V từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 127, 131 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và án phí. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Vàng Thị D tại phiên tòa trình bày: Chị đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc mô tô bị mất, về trách nhiệm dân sự, chị không có yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau: Ngày 03/10/2023, anh có mua của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc, BKS 27AS-000.05 với giá tiền là 1.000.000 đồng. Khi mua anh hỏi thì bị cáo bảo là xe của bị cáo, bị rơi mất giấy tờ, anh không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có. Hiện nay chiếc xe này đã nộp cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh trả cho bị cáo để mua xe, anh có ý kiến cho bị cáo, không đòi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quankhông ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, ngày 03/10/2023, tại nhà của chị Vàng Thị D thuộc bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc, BKS 27AS-000.05 của chị Vàng Thị D về bán cho anh Sùng A C. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 03/10/2023 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng của chị Vàng Thị D. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố

bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Người bào chữa và Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, là hộ nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo số 145 ngày 01/01/2023 tại bút lục số 103). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C: Quá trình điều tra đã làm rõ, khi mua xe của bị cáo, anh C không biết đó là xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Vàng Thị D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh Sùng A C có ý kiến không đòi lại 1.000.000 đồng tiền mua xe đã trả cho bị cáo. Xét thấy giao dịch mua bán xe giữa bị cáo và anh của là giao dịch vô hiệu do bị lừa dối theo điều 127 Bộ luật Dân sự nên căn cứ vào Điều 131 Bộ luật Dân Sự về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên có trách nhiệm hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Hiện nay chiếc mô tô mà anh C mua của bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, do đó bị cáo phải có trách nhiệm phải hoàn lại số tiền 1.000.000 đồng cho anh C. Tuy nhiên anh C có ý kiến không buộc bị cáo phải hoàn lại số tiền này. Xét thấy ý kiến của anh C là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần ghi nhận ý kiến của anh C.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu MOTORTHAI loại RS màu sơn xanh bạc, BKS 27AS-000.05. Quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu xe là chị Vàng Thị D, nên ngày 30/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé ra Quyết

định xử lý vật chứng số 13 bằng hình thức, trả lại cho bị hại chị Vàng Thị D là đúng theo quy định khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 127, 131 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng A V 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C về việc không đòi lại số tiền 1.000.000 đã đưa cho bị cáo.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-01-2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Mường Nhé;
- VKSND T. Điện Biên;
- CQĐT CA H. Mường Nhé;
- CQTHAHS CA H.Mường Nhé;
- Bộ phận HSNV CA H.Mường Nhé;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong